

Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 71)

(Chánh văn 111)-tiếp theo: Tự chú, chú tha; thiên tăng, thiên ái.

Nghĩa là: Rửa mình, rửa người. Yêu ghét thiên vị.

(Nhạc)

Câu thứ hai: Thiên tăng, thiên ái.

(Nghĩa là: Yêu ghét thiên vị)

Phạm vi của “*thiên tăng, thiên ái*” (nghĩa là yêu ghét thiên vị) rất rộng. Phàm vua đối với bầy tôi, cha đối với con, chồng đối với thê thiếp, chủ đối với tôi tớ, đều có [chuyện yêu ghét thiên vị]; nhưng chỉ có trong vòng vợ trước, vợ sau, vợ cả, vợ lẽ nơi phụ nữ là nặng nề nhất.

Do vậy, xưa kia Tăng Tử sau khi chôn vợ, suốt đời chẳng cưới vợ mới. Ông nói:

- Cao Tông¹ vì vợ sau mà giết [con ruột mình là] Hiếu Kỷ. Quan lệnh doãn Cát Phủ² vì vợ sau mà giết [con ruột là]

¹ Cao Tông tức là vua Vũ Đinh nhà Thương, còn gọi là Ân Vũ, tên thật là Tử Chiêu, là vua thứ hai mươi ba của nhà Thương. Hiếu Kỷ là con trai vua Vũ Đinh, hết sức hiếu thuận, nhưng do bị mẹ kế gièm siểm, nên bị cha xua đuổi, giết chết.

Thi Tử đã chép về Hiếu Kỷ như sau: “*Hiếu Kỷ sự thân, nhất dạ nhi ngũ khởi, thị y hậu bạc, chăm chỉ cao hạ dã*” (có nghĩa là Hiếu Kỷ phụng sự cha mẹ, mỗi

Bá Kỳ. Ta trên là chẳng sánh bằng Cao Tông, giữa là chẳng thể sánh bằng Cát Phủ, sao có thể chẳng phạm sai lầm cho được?

Lành thay! Đây là vì sợ có lòng yêu ghét thiên vị mà giữ vẹn ân tình của người làm cha vậy. Thế nhưng, vợ đã chết, chẳng tục huyền, xét về mặt tình người khó khăn lắm. Chỉ mong sao sau khi tục huyền, luôn có thể lãnh hội [thâm ý] trong lời nói của Tăng Tử, ngõ hầu chẳng đến nỗi phạm sai lầm to tát vậy!

Vợ trước của Từ Giáp ở Đông Hải là Hứa Thị sanh được một con trai, đặt tên là Thiết Cữu (鐵臼, tức là cối sắt). Hứa Thị chết, Từ Giáp lại lấy Trần Thị. Mụ ta tánh hung dữ, đố kỵ, muốn giết con của vợ trước. Trần Thị sanh một đứa con trai, do vậy, đặt tên là Thiết Xử (鐵杵, nghĩa là chày sắt), [hàm ý] muốn giã nát cối. Thiết Cữu luôn bị đánh đập, chết vì đói rét. Khi đó, [Thiết Cữu] mười sáu tuổi. Sau khi chết được hơn mười ngày, quỷ hồn bỗng trở về nhà, bảo:

- Ta là Thiết Cữu. Mẹ ta đã kêu oan trên trời, đã được thiên tào ban lệnh phù rửa sạch nỗi hận, muốn làm cho Thiết Xử bệnh tật mà chết, giống hệt như ta khi phải chịu đựng nỗi khổ vậy.

đêm thức dậy năm lần để nhìn xem cha mẹ mặc áo dày hay mỏng, gói kê đầu cao hay thấp).

² Cát Phủ là đại thần thời Châu Tuyên Vương, ông được nhà Châu hết sức coi trọng, có thi tài, khéo làm thơ, phù tá Châu Tuyên Vương trung hưng nhà Châu, tu chỉnh đại nghiệp cả văn lẫn võ, từng đánh tan quân rợ Hiểm Doãn khi chúng tấn công kinh thành nhà Châu.

Bá Kỳ là con của Cát Phủ. Do vợ đã chết, Cát Phủ bèn tục huyền. Vợ sau sợ Bá Kỳ sẽ được nối chức cha, bèn gièm siểm, khiến cho Bá Kỳ bị đuổi khỏi nhà, phải lang thang bẻ lá sen che thân, vớt bèo ăn cho đỡ đói.

Trần Thị trăm kể cầu đảo, cúng bái [hòng thoát nạn], [hòn Thiết Cữu] chẳng rời đi. Khi ấy, Thiết Xử mới sáu tuổi, bỗng bụng trương phình, thân thể đau đớn, khắp thân tím bầm rồi chết!

(Nhạc)

Vào đời Châu, từ mẫu (nghĩa là người mẹ hiền từ) nước Ngụy vốn là con gái của Mạnh Dương, là vợ sau của Mang Mãn, sanh ba đứa con. Vợ trước có năm đứa con. Chúng nó đều chẳng yêu mến mẹ kế, nhưng mẹ kế đối xử hết sức nồng hậu. Năm đứa con ấy vẫn không yêu mến mẹ kế. Từ mẫu bèn giữ cho ba đứa con ruột của mình không bằng con vợ trước: Quần áo, thức ăn, sanh hoạt đều thua kém rất xa. Năm đứa con của vợ trước vẫn chẳng yêu mến mẹ kế. Chẳng lâu sau, có một đứa con của vợ trước vi phạm lệnh cấm của vua nước Ngụy, mắc tội sắp bị xử tử. Từ mẫu buồn rầu, đau xót, sớm chiều chịu đựng nhọc nhằn tìm cách cứu nó.

Có người bảo:

- Con chẳng yêu thương mẹ quá đáng. Việc gì phải vất vả, lo sợ như thế?

Từ mẫu đáp:

- Con ruột của thiếp tuy chẳng yêu mến thiếp, thiếp ắt cứu vãn tai họa, trừ tội cho nó. Nay đối với con vợ trước, nếu không làm như vậy, [chúng nó] có khác gì không có mẹ? Cha chúng nó vì thấy chúng nó côi cút, chọn thiếp làm mẹ kế. Mẹ kế là mẹ của người ta, mà chẳng yêu thương con chồng, có thể gọi là nhân từ hay chẳng? Thân thiết với con ruột, lơ là con vợ trước, có thể nói là nghĩa hay chẳng? Bất từ, bất nghĩa, làm sao đứng trong cõi đời được nữa? Tuy chúng nó chẳng yêu thương thiếp, thiếp há có nên quên nghĩa ư?

Bà bèn đến thuyết phục vua Ngụy, vua coi trọng lời nghị luận của bà, bèn xá tội, cho đưa con ấy trở về nhà. Từ đó, năm đứa con thân thiết, kẻ cận từ mẫu, hòa thuận [với các em] như con cùng một mẹ. Do vậy, bà dùng lễ nghĩa dạy bảo tám đứa con, chúng đều trở thành hạng đại phu hoặc khanh sĩ của nước Ngụy.

(Nhạc)

(Chánh văn 112): Việt tỉnh, việt táo; khiêu thực, khiêu nhân.

(正文)越井越灶。跳食跳人。

(Tạm dịch: Nhảy qua giếng và bếp lò; Nhảy qua thức ăn, nhảy qua người khác).

(nhạc)

(Câu thứ nhất): Việt tỉnh, việt táo,

(Nghĩa là: Nhảy qua giếng và bếp lò)

“Việt” (越) là nhảy qua. Giếng giúp đỡ, có lợi cho con người rất rộng, có thần suôi trông coi, tên là Quán (觀), hình dạng như mỹ nữ. Hơn nữa, nước trong giếng đã lợi lạc, nhuần thấm quần sanh, [nước giếng] lại còn dùng để cúng thần, cúng Phật, há có nên khinh nhờn?

Táo Quân là một trong năm vị thần³ trong nhà. Ông ta là Thái Ất Hỏa Thần, họ Trương, tên Trác, tự là Tử Quách,

³ Năm vị thần (ngũ tự) trong nhà theo truyền thống xưa của Trung Hoa là môn thần (thần giữ cửa chánh), hộ thần (còn gọi là song thần, tức thần cửa sổ, hoặc hiểu theo nghĩa rộng là thần trông coi các cửa phụ), trung lự (thần đất, còn gọi

chưởng quản vận mạng tốt xấu của cả một nhà, chuyên xem xét thiện, ác, hay, dở [của mỗi thành viên trong một gia đình], báo trước cát, hung, họa, phước.

Nhảy qua [giếng hoặc bếp lò] chính là khinh mạn, lăng nhục thần linh, tội ấy rất lớn! Không chỉ là nhảy vượt qua, mà ngồi trên bờ giếng, giẫm đạp miệng lò, thiêu đốt những vật dơ bẩn trong lò, sẽ đều là xúc phạm, ô uế [thần linh] vậy!

Trương Hiếu Tiên mỗi lúc say rượu thích cùng kẻ khác nhảy qua giếng để đùa giỡn. Một hôm, trong giếng có một vị thần kim giáp cầm mâu đâm hấn. Bụng Hiếu Tiên hết sức đau đớn, luôn như bị mũi thương đâm trúng. Hấn kiên thành cầu đảo mới lành bệnh.

(Nhạc)

Đời Thanh, Ngô Trạm làm nha lại ở huyện, nhà ở gần Kinh Khê. Kinh Khê có một con suối, nước hết sức trong, mọi người đều nhờ vào [con suối ấy mà có nước để dùng]. Ngô Trạm dựng hàng rào trúc để bảo vệ, không cho những thứ bẩn thỉu rót xuống suối. Bỗng ở bên cạnh suối, ông nhặt được một con ốc trắng, bèn bỏ nó trong vò. Mỗi lần ông ra ngoài, trở về, thấy trong bếp cơm nước đã chuẩn bị sẵn, tâm hết sức lấy làm lạ. Một ngày lén rình, thì ra là một cô gái từ trong con ốc chui

là địa chủ cơ, tức là người chủ của nền đất, nhỏ hơn thần thổ địa. Thần thổ địa tức thổ công cai quản cả một làng, một xã), táo thần (thần bếp) và hành thần (thần trông coi đường ngõ trong nhà. Do nhà xưa thường có nhiều gian, giữa các gian nhà thường có hành lang thông nhau, hoặc những khoảng sân rộng ngăn cách).

Theo Bạch Hổ Thông Đức Luận, năm vị thần ấy lại là môn thần, hộ thần, tinh thần (thần giếng), táo thần và trung lự. Theo Lễ Ký, thuở xưa chỉ hàng sĩ đại phu trở lên mới được thờ thần đất, như Khúc Lễ đã chép: “*Thiên tử tế thiên địa, khanh, đại phu tế ngũ tự, sĩ tế kỳ tổ*” (Thiên tử cúng trời đất, hàng khanh đại phu cúng tế năm vị thần, còn dân chúng chỉ thờ cúng tổ tiên).

ra, ra tay dọn dẹp, nấu nướng. Ngô Trạm vội chạy tới, cô gái hết sức lúng túng, [bị ông ngăn cản] chẳng cho trở vào vỏ ốc, bèn nói thật với Ngô Trạm:

- Tôi là thần suôi. Thượng Đế vì thấy ông kính trọng, bảo vệ nguồn nước, lại biết ông ở góa, sai tôi lo liệu cơm nước cho ông. Ông ăn cơm do tôi nấu sẽ đắc đạo.

Nói xong, chẳng thấy đâu nữa!

(Nhạc)

Đời Hán, Âm Tử Phương là người chí hiếu, lại rất nhân từ, nồng hậu. Nhằm ngày mùng Tám tháng Chạp, đang nấu bữa sáng, bỗng thấy Táo Quân hiện ra trước mặt, Tử Phương vội lạy. [Từ đó], mỗi dịp mùng Tám tháng Chạp, ông đều cúng bái. Kể từ đó, giàu to ngang ngửa với vua. Tới đời cháu là Âm Thức, có đứa con gái được chọn làm Hoàng Hậu, [Âm Thức] bèn được phong tước hầu. Do vậy, con cháu họ Âm đời đời thờ phụng ông Táo.

(Nhạc)

Hương Lẫm tánh tình giống như cuồng. Một hôm, hẩn ngồi trên nóc của căn nhà gỗ ở phía Bắc bếp lò, mộng thấy Táo Quân quở trách. Nhà hẩn lập tức phá tán.

(Nhạc)

(Câu thứ hai): Khiêu thực, khiêu nhân.

(Nghĩa là: Nhảy qua thức ăn, nhảy qua người khác).

Thức ăn là thứ để nuôi nấng tánh mạng, con người là một trong Tam Tài, há có nên khinh rẻ, coi thường ư? Nếu nhảy vượt qua, sẽ là tội lỗi, há chẳng kiêng tránh ư?

Đời Đường, có một viên quan vào núi, đến chỗ hoang vắng, thấy một tửu điếm, bèn mua rượu uống. Một người đàn bà thu tiền trước rồi mới vào trong. Hồi lâu sau mới đem rượu ra. Rượu sắc đỏ như máu, uống vào hết sức ngọt ngào, [viên quan] muốn uống nữa. Người đàn bà khóc, thưa rằng:

- Thiếp chẳng phải là người sống. Do lúc còn sống, tiêu dùng xa xỉ vô độ, uống rượu chẳng biết giữ chừng mực, thường giẫm đạp canh thừa, thịt dư rồi cho người khác ăn. Vì thế, hứng chịu quả báo này. Mỗi lần có người mua rượu, liền lấy máu trên thân thiếp dâng ra.

Vị quan ấy hết sức kinh hãi, quay về.

Trên núi cao làm sao có quán rượu cho được? Tôi cho rằng vị quan ấy vốn sẵn thói khinh rẻ đồ ăn thức uống, cho nên âm ty mượn cảnh ấy để điếm hóa vậy!

(Nhạc)

Đời Tống, Trạch Lâm từng đưa tiễn tiên sinh Chánh Thúc (tức là Trình Di) dời sang phía Tây. Trên đường, ngủ lại ở tầng xá, chỗ ngồi ngẫu nhiên xoay lưng vào thánh tượng. Tiên sinh bảo:

- Ông hãy chuyển ghế, đừng ngồi xoay lưng vào tượng!

Trạch Lâm nói:

- Há có nên vì tín đồ của họ cung kính, mà [chúng ta] cũng nên cung kính ư?

Tiên sinh đáp:

- Phàm những gì có hình mạo con người đầy đủ, đều chớ nên khinh mạn.

Tiên sinh Quy Sơn (tức là Dương Thời) nghe chuyện, hết sức tán thưởng lời ấy, vui mừng nói:

- Thấy giống như người mà còn chẳng dám khinh thường, ắt sẽ có thể thấy đối với người sẽ là như thế nào!

Phàm là xoay lưng vào mà còn chẳng nên, huống hồ là nhảy qua ư?

(Nhạc)

(Chánh văn 113): Tổn tử đạo thai; hành đa ẩn tịch.

(正文)損子墮胎。行多隱僻。

(Tạm dịch: Tổn hại con cái, phá thai; Làm nhiều chuyện ám muội).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất): Tổn tử đạo thai,

(Nghĩa là: Tổn hại con cái, phá thai;

Thân người quý nhất, được làm thân người khó nhất. Đức Phật bảo khi con người sắp sanh ra, có cửu thiên tư mã hiện diện, cửu thiên đều chúc mừng, Thái Ất cầm phù mạng, Đế Quân phẩm định mạng vận, vị quan coi sổ sách ghi chép vào sổ. Vị thần Tư Mạng tính toán thọ mạng, Ngũ Đế giám sát sanh mạng, thánh mẫu bảo vệ, che chở [sản phụ trong phòng

sanh]⁴. Các vị thiên chân, địa kỳ phòng thủ cẩn mật tam giới, [đã canh giữ nghiêm mật như thế rồi] mới được sanh vào nhân đạo, được phô thân hình dưới ánh mặt trời, [đúng là] chuyện kinh trời động đất, quý khôn kể xiết! [Sanh mạng nhỏ bé ấy có] phụ bạc quý vị nổi gì, sao lại dám giết hại chúng? Kẻ nữ dâm bôn đã mang thai bèn phá thai, chẳng bằng cầm thú, không có cách nào khuyên nhủ được! Còn như có kẻ nhà nghèo, chán ngán con cái đông đúc, hoặc là con đã sanh ra bèn gây thương tổn [cho nó chết đi], hoặc là con chưa sanh ra bèn phá thai, tội nghiệp giết người chẳng thể sám hối, chuộc lỗi được! [Đối với] sanh mạng của loài vật bé nhỏ nhất còn mong phóng sanh, kiêng giết, hướng hồ con cái ư? Nay những kẻ suốt đời không có con, hoặc sanh con mà chẳng nuôi được, hoặc đến tuổi già, dâm ra con chết trước, đều là quả báo do đời trước đã tạo ra các ác nghiệp ấy mà chuộc phải.

Huyện lệnh Quý Khê là Tiền Bang Vỹ do thấy [dân chúng trong vùng] quen thói hễ sanh con gái, phần nhiều chẳng nuôi, ông bèn dạy họ đạo nghĩa chánh đáng, lại còn thưởng phạt nghiêm ngặt: “Kẻ giết con gái sẽ khiến cho năm nhà hàng xóm bị liên lụy”. Do vậy, cứu sống chẳng kể xiết [những bé gái sơ sanh]. Về sau, Bang Vỹ làm Thái Thú ở Đinh Châu, hưởng thượng thọ, con cháu đều hưng thịnh. Phàm nghiêm cấm tổn hại con cái và phá thai đạt được báo ứng như thế, người thời nay hãy nên luôn khuyên nhủ, công ấy cũng chẳng nhỏ nhặt đâu nhé!

Quách Ân có đứa con gái tên là Dẫn Phượng bị hai con quỷ truy bắt, dẫn qua khắp mười tám ngục. Trong ngục cuối

⁴ Theo Đạo Giáo, vị này được gọi là Vệ Phòng Thánh Mẫu, tên thật là Trần Tĩnh Cô, còn gọi là Lâm Thủy Phu Nhân, hoặc Thuận Thiên Thánh Mẫu, sống vào đời Đường, quê ở làng Lâm Thủy, huyện Cổ Điền, tỉnh Phước Kiến. Tương truyền, bà từ một giọt máu của Quán Âm Bồ Tát mà hóa thân, theo học đạo với Hứa Chân Nhân. Có nhiều sự tích linh dị về vị nữ thần này. Lời chú giải ở đây chắc là do một vị đạo sĩ hoặc người theo Đạo Giáo viết ra.

cùng, có một vị vương giả ngồi trên điện, phía dưới là mấy trăm người đàn bà, ai nấy đều có trẻ nhỏ đang ôm chân họ gào khóc đòi mạng. Có kẻ vì sanh nhiều con gái mà chìm chết [trẻ gái] mới sanh. Có kẻ vì nhà nghèo, sanh ra [con gái] bèn chẳng nuôi. Có kẻ vì vợ cả ghen tuông vợ lẽ sẽ sanh con mà đánh đập đến nỗi [vợ lẽ bị] sảy thai. Có kẻ vì chữa hoang bèn tự dùng thuốc độc [giết chết thai nhi]. Có kẻ vì đấu đá, bị va chạm mà tổn hại thai. Có kẻ vì giận con khóc nhè mà đánh, mà quăng đến nỗi làm chết con. Có kẻ vì trông trẻ không cẩn thận, khiến cho con chẳng do yếu mạng [mà bị chết oan]. Vị vương giả cật vấn từng người một, không ai chẳng mang gông đeo cùm trên thân, [thân hình] quắt queo đáng thương. Dẫn Phụng đã trở về, bèn kể đầy đủ với cha. Do đó, ông bèn cho viết lại chữ to trên vách chùa Thiên Ninh để răn đời.

(Nhạc)

Người đàn bà tên Dương A Thặng từ bé đã nghèo nàn, bệnh tật. Đến tuổi già càng chật vật. Lâm chung, tự nói:

- Đời trước, ta vốn là một thầy thuốc. Do không tra hỏi tường tận, có một phụ nữ tự nói bị bệnh do trúng cỏ độc, ta chẳng biết là cô ta có thai, liền cho uống rượu Nguyên Hoa⁵. Cô ta và hai đứa con trong bụng đều chết, tức là ta đã giết chết ba người một lượt. Quan coi âm bắt tội ta, chịu khổ đã mãi, lại bị phạt làm thân nữ, đến nay đã là ba lần. Đời đời luôn luôn là kẻ tội tở hèn hạ, luôn bị khốn khổ vì đói khát, lắm bệnh, ít được an vui. Khuyên những người làm nghề y trong cõi đời, hãy lấy ta làm gương.

Nói xong bèn chết.

⁵ Nguyên Hoa (芫花) là một loại cây có chất độc, có tên khoa học là Daphne Genkwa. Hoa của nó có thể dùng làm thuốc độc, còn gọi là Ngự Độc, có tánh chất tương tự như dây Thuốc Cá ở Việt Nam. Hề nghiền nát hoa này vớt xuống nước, cá sẽ bị ngấm chất độc, chết nổi phình bụng lên mặt nước.

Văn Xương Đế Quân nói: “Kẻ làm con bất hiếu, ắt có luật trời tru phạt. Vô tội giết con chính là giết nhân dân trong thiên hạ. Hơn nữa, người ta muốn giết con, sao chẳng tiết dục, mà lại dám giết người chẳng màng! Trong đời này, hạng người như vậy há có thể bảo đảm là không có! Ta thấy những kẻ chịu tội trong chốn Phong Đô phạm lỗi này thật đông! Hãy gấp cùng nhau tỉnh ngộ, để khỏi nhanh chóng bị trời phạt”.

Bài Giới Nịch Nữ Ca (戒溺女歌, nghĩa là bài ca khuyên kiêng dìm chết con gái) của Hà Long Đồ có nói:

- Cọp sói tánh ác nhất, vẫn biết có cha con.

Người linh nhất muôn vật,
hiềm rằng chẳng bằng chúng!

Sanh trai cùng sanh gái,
bồng ẵm đều như nhau.

Tôi nghe giết trẻ gái,
khốn khổ khôn sánh bằng,
bào thai còn đẫm máu,
có miệng chẳng thể nói,
khóc ọ ẹ trong bồn,
hồi lâu mới chết hẳn.

Chao ôi! Lòng cha mẹ,
tàn nhẫn đến ngàn ấy!

Do vậy, tôi khuyên dân,

đừng nên giết con gái,
thoa gai cùng váy vải,
chưa chắc khiến người nghèo.
Nữ tánh hiền dịu nhất,
yêu cha mẹ hơn trai.
Con trai hay ra ngoài,
gái thường quần mẹ cha.
Trai phần nhiều ương bướng,
gái luôn thuận cha mẹ.
Trai hay thích chơi xa,
gái luôn gần cha mẹ.
Trai thường ít bi ai,
gái luôn khóc cha mẹ.
Gái có tâm hiếu thuận,
thường cứu giúp mẹ cha.
Nữ có chồng con tốt,
thường rạng danh cha mẹ.
Chẳng thấy cô Đề Oanh⁶,

⁶ Vào thời Hán Văn Đế, có một danh y là Thuần Vu Ý, do phạm tội bị áp giải đến Trường An. Ông chỉ có năm đứa con gái, không có con trai. Năm cô gái khóc lóc muốn theo cha đến Trường An. Ông thất vọng nói: “Chỉ toàn con gái,

giúp cha thoát nhục hình.
Chẳng thấy cô Đường Hương⁷,
cứu cha bèn chặn hồ.
Đàm Thị mười tám tuổi,
lo ma chay cho cha.
Tào Nga⁸ mười bốn tuổi,
trầm mình kiếm xác cha.
Thúc Tiên⁹ cha chết đuối,

chẳng có nửa móng con trai nào. Khi hữu sự, cũng chẳng có ai giúp đỡ”. Đứa con gái út là Đề Oanh nghe cha nói vậy, hết sức đau lòng, một mực theo cha đến Trường An. Cô viết thư cho vua, xin vua tha tội cho cha, cô sẽ vào hoàng cung làm nô lệ suốt đời để cho cha có cơ hội sửa chữa sai lầm. Hán Văn Đế bị tấm lòng hiếu thảo của Đề Oanh cảm động, tha cho Thuần Vu Ý.

“*Nhục hình*” (肉刑) là các hình phạt nặng nề, bao gồm Mặc (墨, xăm chữ kẻ tội vào mặt), Ty (劓, cắt mũi), Phí (刖, chặt chân), Cung (宮, thiến), và Đại Tịch (大辟, tử hình).

⁷ Đường Hương là một tấm gương trong Nhị Thập Tứ Hiếu, mười bốn tuổi, cô thường theo cha mót lúa. Khi hai cha con bị cọp tấn công, cô không có tác sát trong tay, chẳng đoái hoài tánh mạng, chỉ lo cho tánh mạng của cha, bèn xông tới, kẹp chặt cổ cọp. Cọp hoảng sợ, lùi mất.

⁸ Tào Nga là người huyện Thượng Ngu, quận Cối Kê, sống vào thời Đông Hán. Cha cô ta là Tào Hu sống bằng nghề thầy cúng. Một hôm, Tào Hu đi cúng, ngồi thuyền đi té thần sông ở Thuần Giang. Vô ý, té xuống nước, chết mất xác. Tào Nga đi dọc theo sông khóc lóc suốt mười bảy ngày. Cuối cùng, cô nhảy xuống sông trầm mình. Vài ngày sau, xác cô nổi lên còn cống xác cha trên lưng. Dân chúng thương xót lập đền thờ.

⁹ Theo Liệt Nữ Truyện trong Đông Hán Thư, cô này có tên gọi đầy đủ là Thúc Tiên Hùng. Cha cô là Thúc Tiên Nê Hòa sống vào thời Hán Thuận Đế, từng giữ

đau xót ôm thầy cha,
lập lò trôi theo giòng.
Mẹ nàng Viên tề bại,
hỏa hoạn chẳng dậy được,
nàng khóc, chẳng nở lìa,
cam chịu chịu cùng mẹ.
Đời Tống, cô Trần Tam,
cha mẹ nghèo kiệt xác,
ba chị em húp cháo,
chuyên hái ấu đổi gạo.
Mẹ chết, chẳng lấy chồng,
dựng lều sống bên mộ,
cho đến hết một đời.
Đời Đường, Ngọc Hòa Tử,
cha anh đều chết trận.

chức Công Tào tại huyện. Ông vâng lệnh quan trên đến gặp Thái Thú Ba Quận. Ngồi thuyền ra đi, do nước xiết, thuyền lật, bị chết đuối.

Con gái ông là Thúc Tiên Hùng thương xót, khóc lóc không ngừng, muốn tự trầm theo cha. Người nhà canh giữ nghiêm ngặt, nên cô không làm gì được. Hơn một trăm ngày sau, thừa lúc người nhà lơ lửng, Thúc Tiên Hùng chèo thuyền đến chỗ cha chết đuối, khóc lóc đau xót, rồi gieo mình tự tử.

Em trai cô được chị báo mộng sáu ngày sau sẽ đem xác cha nổi lên. Đến hẹn, quả nhiên xác hai cha con cùng nổi lên mặt nước ngay chỗ cô tự trầm. Huyện lệnh sai dựng bia kỷ niệm, lập đền thờ.

Hòa Tử mới mười bảy,
lặn lội tận biên cương,
ăn xin, đưa xương về,
bọc lụa là chôn cất,
cắt tóc, hủy diện mạo.
Rồi dựng lều bên mộ.
Tiết lớn, vua nghe biết.
Xuống chiếu khen ngợi nàng.
Hiếu thay nàng Tiêu Cơ!
Cha mẹ chết đất khách,
nàng mới mười sáu tuổi,
đưa hòm về quê nhà.
Nhà thuyền khinh con cô,
giữa đường bỏ quan tài,
giọng thuyền đi mất hút.
Nàng cùng một tỳ nữ,
khoét đất, đào thành huyết,
[hòng chôn tạm song thân].
Nàng hủy hoại dung mạo,
ngày đêm luôn buồn bã,

dựng chòi bên mé nước.
Hết tang, chẳng chịu rời.
Cầu hôn, chẳng chịu gả,
[đưa ra điều kiện rằng]:
“Ai đưa hòm về quê,
sẽ chịu theo làm vợ”.
Quả nhiên lấy một người,
đưa hòm về quê cũ,
là lão úy¹⁰ họ Dương,
vốn là người Dương Xá.
Cô Đồ ở Đông Ô,
cha mù, tay chân vẹo,
com ăn lo từng bữa,
người thân với xóm giềng,
đều cùng chẳng thêm ngó.
Cô bèn dời song thân,
đến sống trong phùng dật,

¹⁰ Úy (尉) là một chức quan. Lão úy ở đây là một người làm quan đến chức Úy đã già. Không rõ Úy ở đây chỉ chức vụ nào, vì thời cổ, trong thời đại Xuân Thu, đã có các chức quan Quân Úy, Dư Úy. Từ đời Tần - Hán trở đi, có Thái Úy, Đình Úy, Đô Úy, Huyện Úy, Vệ Úy, Hiệu Úy v.v...đều gọi tắt là Úy. Nói chung đây là một chức quan võ; trong đó, Thái Úy lớn nhất, tương đương với Bộ Trưởng Quốc Phòng hiện thời.

ở một chốn xa xôi.

Ngày dẫn củi đôi gao,

đêm se gai thành sợi.

Song thân hết tuổi thọ,

đắp đất thành mộ phần,

giữ mộ chẳng lấy chồng,

chỉ vì không anh em.

Gương xưa gái hiếu hiền,

nhiều khó thể chép xuê.

Quan lại hoặc tặng vàng,

hoặc triều đình khâm thưởng.

Có người làm phi tần,

hoặc thành bậc phu nhân.

Nếu giữ mạng con gái,

con sẽ biết báo đền,

chẳng hề thành ngõ nghich.

Kính khuyên người thế gian,

đạo trời sẽ báo đền,

chớ bảo trẻ gái ngốc,

oán hận chẳng biết báo.

Chẳng xót mạng trẻ gái,
mẹ cha sao dám chắc,
giữ nổi mạng chính mình?
Tuyệt tự, giảm tuổi thọ.
Luật âm ty rành rành,
đến khi bị đòi mạng,
cẩn rồn chẳng thể kịp!
Sao chẳng tròn mạng con,
cốt nhục đều vui sướng!

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

*Website: www.duongdenhanhphuc.vn
Kênh Youtube: duongdenhanhphuc*

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!

